BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CỤC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA VIỆT NAM

Số: 923 /QĐ - CĐTNĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 07 tháng 8 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Quy định về an toàn, an ninh thông tin cho phòng máy chủ và an ninh an toàn thông tin

CỤC TRƯỞNG CỤC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA VIỆT NAM

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin năm 2006;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử số 51/2005/QH11 ngày 29/11/2005;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về việc ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 25/2010/TT-BTTTT ngày 15/11/2010 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về việc thu thập, sử dụng, chia sẻ, đảm bảo an toàn và bảo vệ thông tin cá nhân trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 4409/QĐ-BGTVT ngày 31/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam;

Xét đề nghị của trưởng phòng KHCN-HTQT&MT,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về an toàn, an ninh thông tin cho .

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng, ban cơ quan Cục, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Cục và cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, KHCN-HTQT&MT.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA VIỆT NAM

Trần Văn Thọ

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CỤC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về an toàn, an ninh thông tin cho phòng máy chủ và an ninh an toàn thông tin

(Ban hành kèm theo Quyết định số 923 /QĐ-CĐTNĐ, ngày 07 tháng 8 năm 2015)

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng

Quy định này quy định chung về các chính sách được áp dụng tại phòng máy chủ, các máy trạm và việc đảm bảo an toàn an ninh thông tin tại Cục Đường thủy nội địa Việt Nam.

Quy định này áp dụng cho Cục Đường thủy nội địa, các đơn vị trực thuộc Cục và các đơn vị, cá nhân, tổ chức có liên quan đến việc sử dụng các trang thiết bị trong phòng máy chủ, máy chủ và các máy trạm của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam.

Điều 2. Mục đích

Nhằm đảm bảo an toàn, an ninh cho thiết bị, hạ tầng kỹ thuật, phòng máy chủ trong quá trình thao tác, xử lý, vận hành hệ thống.

CHƯƠNG II
CÁC QUY ĐỊNH VỀ AN TOÀN, AN NINH THÔNG TIN

Điều 3. Quy định về việc sử dụng dữ liệu, phòng máy chủ, máy trạm và an toàn an ninh thông tin

1. Giải pháp quản lý truy cập máy chủ, máy trạm

a) Các cơ quan, đơn vị, cá nhân khi làm việc tại phòng máy chủ phải báo với phòng KHCN-HTQT&MT, tổ CNTT sẽ có nhiệm vụ bố trí thời gian để làm việc, đảm bảo an toàn, an ninh cho phòng máy chủ.

b) Khi làm việc tại phòng máy chủ tổ CNTT có trách nhiệm bảo đảm tài sản, các thiết bị trong phòng máy chủ. Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng

và dữ liệu, hạn chế việc sử dụng các thiết bị kết nối với mạng Internet tại phòng máy chủ nếu không cần thiết.

c) Cán bộ CNTT khi sử dụng dữ liệu phải đảm bảo bảo mật, không để lộ tên truy cập, password ra bên ngoài, không sử dụng dữ liệu chung để phục vụ mục đích cá nhân.

d) Sau khi sử dụng phòng máy chủ, người có nhiệm vụ phải kiểm tra lại thiết bị; đảm bảo các máy sever chạy ổn định; kiểm tra hoạt động của điều hòa, giữ nhiệt độ ở mức ~ 20^0c để làm mát cho các máy sever.

e) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khi làm việc tại phòng máy chủ phải đảm bảo các yêu cầu như sau:

f) Không hút thuốc lá, sử dụng các chất có thể gây cháy, nổ, các thiết bị làm nhiễu, hỏng tín hiệu liên lạc và đường truyền mạng của Cục.

g) Không tự ý sử dụng các thiết bị tại phòng máy chủ.

h) Không tự ý thay đổi hoặc sử dụng cơ sở dữ liệu tại máy chủ khi chưa được sự cho phép của Lãnh đạo Cục hoặc Lãnh đạo phòng có trách nhiệm.

i) Không tự ý mang các thiết bị Công nghệ thông tin tại phòng máy chủ ra ngoài khi chưa được phép.

2. Giải pháp phần mềm

Các cán bộ làm việc tại phòng máy chủ và trên các máy chủ và máy trạm của Cục phải có trách nhiệm trong việc cài đặt, sử dụng các phần mềm theo các tiêu chí sau:

a) Đảm bảo các phần mềm được cài đặt trên máy chủ, máy trạm an toàn, có bản quyền và được kiểm tra, quét virus khi được sử dụng.

b) Kiểm tra tính khả dụng của phầm mềm.

c) Các phần mềm được các đơn vị, cá nhân cài đặt lên máy chủ, máy trạm phải có sự đồng ý của cán bộ, công chức chuyên trách về công nghệ thông tin.

d) Sau khi cài đặt, cán bộ, công chức có nhiệm vụ tại phòng máy chủ, máy trạm có trách nhiệm kiểm tra phần mềm đã cài; kiểm tra tính chính xác của phần mềm; kiểm tra lại các cơ sở dữ liệu, các phần mềm dùng chung được cài đặt,

bảo cơ sở dữ liệu và các thiết bị tại phòng máy chủ và máy trạm được nguyên vẹn, chính xác.

e) Lưu trữ dự phòng, sao lưu các thông tin cần thiết lên các thiết bị lưu trữ như ổ đĩa SAN, NAT hoặc hệ thống điện toán đám mây để đảm bảo dữ liệu được an toàn.

Điều 4. Chính sách, thủ tục, quy trình giám sát các khâu tạo lập, xử lý và hủy bỏ dữ liệu

1. Dữ liệu có thể là thông tin về cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân hoặc thông tin về ngành, các thông tin nội bộ và thông tin quản lý chung. Để tạo lập, hủy bỏ thông tin dữ liệu cần có sự xác nhận, giám sát của các cá nhân có thẩm quyền.

2. Dữ liệu được lưu trữ tại các máy chủ, được bảo mật bởi các thiết bị phần cứng, các phần mềm và người dùng. Các cán bộ được giao nhiệm vụ lưu trữ và sử dụng dữ liệu phải có trình độ chuyên môn về công nghệ thông tin, có trách nhiệm bảo đảm an toàn cho dữ liệu, sử dụng dữ liệu chính xác, phù hợp với nội dung công việc.

Điều 5. Quy trình giám sát các khâu tạo lập, xử lý và hủy bỏ dữ liệu

1. Các cán bộ, công chức có thẩm quyền sẽ đưa dữ liệu lên cơ sở dữ liệu dưới sự giám sát của Lãnh đạo Cục hoặc các trưởng phòng chuyên trách về CNTT.

2. Các thông tin được đưa lên phải đảm bảo tính chính xác, toàn vẹn và kịp thời

3. Cán bộ chuyên trách về việc đưa dữ liệu lên cơ sở dữ liệu phải đảm bảo trong quá trình sử dụng dữ liệu không có thay đổi, nếu có thay đổi phải có các căn cứ cần thiết, dữ liệu sửa đổi cần có xác thực của các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền.

4. Khi khai thác, sử dụng dữ liệu cần đảm bảo tính toàn vẹn của dữ liệu, tránh các trường hợp dữ liệu đưa ra khỏi cơ sở dữ liệu, bị thay đổi và làm sai lệch các thông tin của dữ liệu

Điều 6. Quy định về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong quá trình thiết kế, xây dựng, vận hành, nâng cấp và hủy bỏ hạ tầng kỹ thuật

1. Thiết kế, xây dựng

a) Hạ tầng kỹ thuật cần đảm bảo hạ tầng có tính đồng bộ, khả năng liên thông, liên kết giữa Cục, Bộ, các đơn vị liên quan và các đơn vị trực thuộc Cục.

b) Lựa chọn các đơn vị cung cấp thiết bị phù hợp, giá cả phải chăng, thiết bị đúng tiêu chuẩn, tính năng kỹ thuật.

c) Xây dựng hạ tầng phải có kế hoạch sử dụng dài hạn, không sử dụng những thiết bị đã cũ, lạc hậu, không đáp ứng được nhu cầu sử dụng các ứng dụng chuyên nghành.

d) Các thiết bị Công nghệ thông tin phải có các chức năng bảo mật, sử dụng các phần mềm diệt Virus và các thiết bị firewall, định tuyến, cảnh báo ngăn chặn các cuộc tấn công từ bên ngoài.

e) Các thiết bị phải tiện thao tác, dễ sử dụng để đảm bảo khả năng vận hành đúng với thiết kế, tối ưu khả năng sử dụng và thực thi chức năng của các ứng dụng chuyên nghành.

2. Vận hành và nâng cấp

a) Sau khi đưa thiết bị vào sử dụng, cán bộ, công chức có nhiệm vụ phải tập huấn nâng cao trình độ, sử dụng thành thạo tính năng của thiết bị; phát hiện và sửa chữa các lỗi đơn giản phát sinh trong quá trình sử dụng.

b) Nghiên cứu về tính năng mới, cập nhật firmware cho thiết bị.

c) Cập nhật các bản vá lỗi, các phần mềm diệt virus mới nhất, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin tối ưu cho thiết bị

d) Cán bộ, công chức có nhiệm vụ sử dụng thiết bị cần học tập, trau dồi kỹ năng, tiếp nhận các công nghệ mới để đưa vào sử dụng, nâng cao năng suất lao động.

3. Hủy bỏ hạ tầng kỹ thuật

a) Các cơ sở hạ tầng khi hết thời gian sử dụng, đã cũ, hỏng cần được hủy bỏ và thay thế.

b) Các dữ liệu được lưu trữ trong thiết bị phải được bảo quản, di chuyển sang các thiết bị lưu trữ hoặc chuyển sang thiết bị mới và đảm bảo tính toàn vẹn, an toàn và đồng bộ.

c) Khi hủy bỏ hạ tầng phải có sự chứng kiến, biên bản của các cơ quan, đơn vị liên quan, các cá nhân, tổ chức có trách nhiệm

d) Tuân thủ các quy định của Pháp luật về việc hủy bỏ hạ tầng, cơ sở; đảm bảo an toàn, an ninh, cháy nổ và đảm bảo vệ sinh, môi trường.

Điều 7. Chính sách, thủ tục quản lý việc di chuyển các thiết bị công nghệ thông tin lưu trữ thông tin thuộc danh mục bí mật nhà nước

1. Chính sách

a) Các thiết bị CNTT thuộc danh mục bí mật nhà nước khi di chuyển, hủy bỏ phải có sự đồng ý của các cơ quan chức năng, Lãnh đạo đơn vị và chịu sự giám sát trực tiếp của Văn phòng và các phòng chức năng liên quan.

b) Các thiết bị phải có danh sách, quy trình di chuyển hoặc quy trình hủy bỏ xử lý dữ liệu.

c) Khi xử lý thiết bị phải đảm bảo bảo mật dữ liệu, các thông tin cần thiết phải được lưu trữ lại và được mã hóa, những thiết bị vẫn lưu trữ thông tin phải được hủy bỏ và gỡ ra khỏi hệ thống.

2. Thủ tục, quy trình quản lý, di chuyển

a) Bộ phận chịu trách nhiệm về công nghệ thông tin cần lên kế hoạch trình Lãnh đạo cơ quan, đơn vị về việc xử lý thiết bị Công nghệ thông tin thuộc danh mục bí mật nhà nước.

b) Khi được sự đồng ý của Lãnh đạo đơn vị cần phân loại thiết bị, những thiết bị không thuộc danh mục bí mật cần di chuyển riêng; các thiết bị thuộc danh mục bí mật cần di chuyển riêng. Trước khi di chuyển cần lập biên bản, có sự chứng kiến của các bên liên quan và đơn vị sử dụng thiết bị.

c) Việc bảo quan các thiết bị thuộc danh mục bí mật nhà nước cần chặt chẽ, an toàn hơn, không để sảy ra va chạm, làm hư hỏng, thay đổi thuộc tính, thông tin, dữ liệu trên các thiết bị.

d) Khi chuẩn bị về dữ liệu và phần cứng thiết bị cần niêm phong thiết bị và các thiết bị dùng để di chuyển, vận hành thiết bị thuộc danh mục bí mật nhà nước. Các cơ quan, đơn vị cần xác nhận quá trình niêm phong.

e) Trong quá trình di chuyển cần sự giám sát của cơ quan, đơn vị có trách nhiệm, khi vận chuyển đến nơi lưu trữ khác phải kiểm tra niêm phong

và thiết bị được di chuyển, không để xảy ra tình trạng hỏng hóc thiết bị và dữ liệu bên trong.

f) Kết thúc quá trình di chuyển, khi giao nhận cần có sự đồng ý của các bên giám sát, chứng kiến và 2 bên giao, nhận thiết bị.

CHƯƠNG IV
TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC

Điều 7. Trách nhiệm các phòng, ban đơn vị trực thuộc Cục

1. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị có trách nhiệm chỉ đạo, giám sát, phổ biến cho cán bộ, công chức, các cơ quan đơn vị trực thuộc Cục về việc thực hiện các Quy định trên.

2. Đảm bảo điều kiện hạ tầng tối thiểu để triển khai cơ sở hạ tầng tại Cục và các đơn vị trực thuộc Cục, triển khai các giải pháp kỹ thuật để đảm bảo về an ninh, an toàn, bảo mật.

3. Quyết định các biện pháp nhằm tổ chức thực hiện có hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin.

Điều 8. Trách nhiệm của Phòng KHCN-HTQT&MT

1. Xây dựng các quy định đảm bảo an ninh thông tin, an toàn trên đường truyền mạng số liệu dùng chung.

2. Đề xuất, xây dựng, tổ chức lập kế hoạch và lập dự toán kinh phí hàng năm cho công tác bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan hành chính Nhà nước và đảm bảo điều kiện hạ tầng kỹ thuật triển khai vận hành trình Lãnh đạo Cục phê duyệt.

3. Thường xuyên kiểm tra cơ sở hạ tầng, hệ thống an toàn, an ninh mạng; đánh giá, thiết kế, xây dựng tiêu chuẩn chung cho toàn nghành.

Điều 9. Trách nhiệm của Phòng Tài chính

Phòng Tài chính kế hoạch bố trí kinh phí và hướng dẫn lập dự toán kinh phí tổ chức thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan nhằm đảm bảo duy trì, vận hành các hệ thống thông tin dùng chung được thường xuyên liên tục.

CHƯƠNG V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Chánh Văn phòng Cục ĐTNĐ Việt Nam, Trưởng các phòng, Lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Cục có trách nhiệm hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện.

Điều 11. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị phản ánh với phòng KHCN-HTQT&MT để tổng hợp, trình Lãnh đạo Cục xem xét, sửa đổi, bổ sung Quy định cho phù hợp./.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA VIỆT NAM
BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Trần Văn Thọ